

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 6 - 2021

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Hoài Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A, đường N, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A, đường N, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Chị Đặng Hoài Th trình bày tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã ly thân cách nay hơn 01 năm. Chị xác định chị hôn nhân giữa chị và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, chị không còn tình cảm với anh T, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Chị và anh T có hai người con chung tên Huỳnh Ngọc Nh, sinh ngày 01/01/2006, đang sống với chị và Huỳnh Đặng Như Q, sinh ngày 04/9/2014, hiện nay

đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nh, đối với cháu Q chị đồng ý giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Chị Th xác định tự thỏa Thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có nợ chung, không ai nợ lại anh, chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho anh T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Chị Đặng Hoài Th và anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị Th xin vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Th và anh T.

[2] Hôn nhân: Chị Đặng Hoài Th yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T, thấy rằng anh chị chung sống hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Th cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Chị Th xác định anh chị đã sống ly thân cách nay hơn 01 năm và chị không còn tình cảm với anh T. Xét thấy, chị Th và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Đối với anh T không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không xem xét. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị Th và anh T có hai người con chung tên Huỳnh Ngọc Nh, sinh ngày 01/01/2006, đang sống với chị Th và Huỳnh Đặng Như Q, sinh ngày 04/9/2014, đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi cháu Nh, đối với cháu Q chị Th đồng ý giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy cháu Nh hiện đang sống chung ổn định với chị Th, cháu Q sống chung ổn định với anh T nên cần tạo điều kiện cho các cháu được thuận lợi học tập, ổn định cuộc sống, phát triển tốt nhất về tâm, sinh lý. Anh T không có ý kiến nên không xem xét. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Nh cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Th xác định để tự thỏa Thận. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị Th xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hoài Th về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Con chung: Giao Huỳnh Ngọc Nh, sinh ngày 01/01/2006, đang sống với chị Th cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao Huỳnh Đặng Như Q, sinh ngày 04/9/2014, đang sống chung với anh T cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Th, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Đặng Hoài Th phải nộp 300.000 đồng. Ngày 25/02/2021, chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000663, được đối trừ, chuyển thu, nộp vào Ngân sách nhà nước.

Chị Đặng Hoài Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 9, thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**

